

BÁO CÁO MID & SMALL CAP

Tư vấn đầu tư Khách hàng cá nhân
Tháng 3/2024





VĨ MÔ THỊ TRƯỜNG



Bùng nổ vào cuối tháng 02 và kỳ vọng sự dịch chuyển dòng tiền diễn ra rõ nét hơn

Trong tháng trước, VN MID và VNSML đều ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ từ việc dòng tiền quay lại thị trường sau kỳ nghỉ lễ dài. Đặc biệt hơn, sự tăng tốc của 2 chỉ số này đều diễn ra nhanh nhất khi VN-Index chinh phục mốc 1.250 điểm vào ngày 27/02/2024. Có thể thấy, nhịp tăng kéo dài của nhóm vốn hóa lớn nói chung và Ngân hàng nói riêng kể từ tháng 11/2023 đến khi chỉ số chung vượt cản đã khiến áp lực chốt lời tại đây tăng cao trong khi dư địa đi lên bị thu hẹp. Do đó, dòng tiền đã bắt đầu có sự dịch chuyển để tìm đến cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ với dư địa trong năm 2024 là vẫn còn. Tuy nhiên, sự vận động này sẽ cần thêm thời gian để phản ánh rõ nét khi Ngân hàng vẫn đang đóng vai trò khá lớn về mặt điểm số cũng như thanh khoản của thị trường trong giai đoạn này.

Về diễn biến giá, VN MID đã có sự bứt phá mạnh mẽ hơn so với VNSML sau khi thành công vượt đỉnh 2023 (tương đương mức 1.830 điểm). Trong khi đó, đà tăng ở tháng qua đã giúp nhóm vốn hóa nhỏ áp sát lại vùng đỉnh tháng 09/2023 (quanh mức 1.490 điểm).

Kỳ vọng đà tăng tiếp diễn với tâm điểm là VN MID nhưng thị trường chung đang chịu áp lực chốt lời tăng cao trên mức 1.250 điểm

Việc vượt đỉnh 2023 của VN MID đã giúp chỉ số nhóm vốn hóa vừa mở ra dư địa tăng dài hơi hơn với mục tiêu gần nhất là mức 1.940 điểm (ngưỡng Fibonacci Extension 61.8%). Trong khi đó, nhiệm vụ đối với VNSML là sớm vượt đỉnh 2023 (quanh mức 1.490 điểm) nhằm bắt kịp diễn biến của VN30 và VN MID.

Đà tăng của 2 nhóm chỉ số trên trong tháng 03/2024 sẽ vẫn chịu tác động mạnh từ thị trường chung khi áp lực chốt lời đang gia tăng trên mức 1.250 điểm và sự chuyển giao vai trò dẫn dắt sang các cổ phiếu vừa và nhỏ sẽ cần thêm thời gian. Vì vậy, quý nhà đầu tư có thể theo dõi nhóm vốn hóa này nhưng chỉ nên giải ngân với tính chất thăm dò trong thời gian tới. Bởi lẽ, vẫn còn quá sớm để dòng tiền dịch chuyển hoàn toàn trong khi áp lực chốt lời ngắn hạn đang gia tăng và kìm hãm đà tăng của thị trường trong suốt tuần giao dịch đầu tiên của tháng 03/2024.

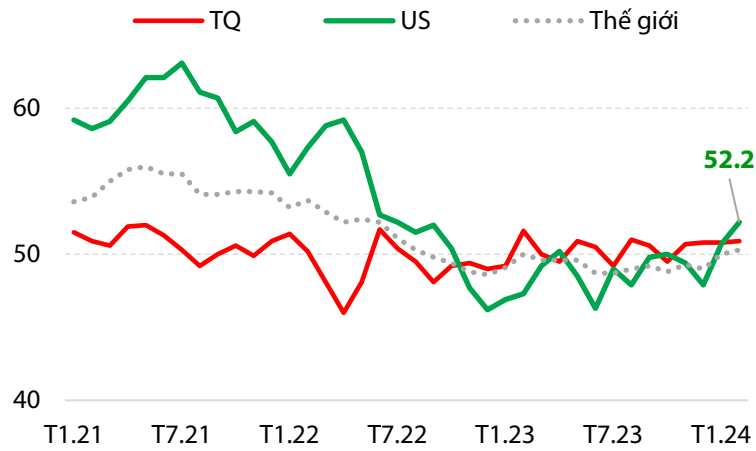
Hình 1: VN MID (Weekly)



Hình 2: VNSML (Weekly)

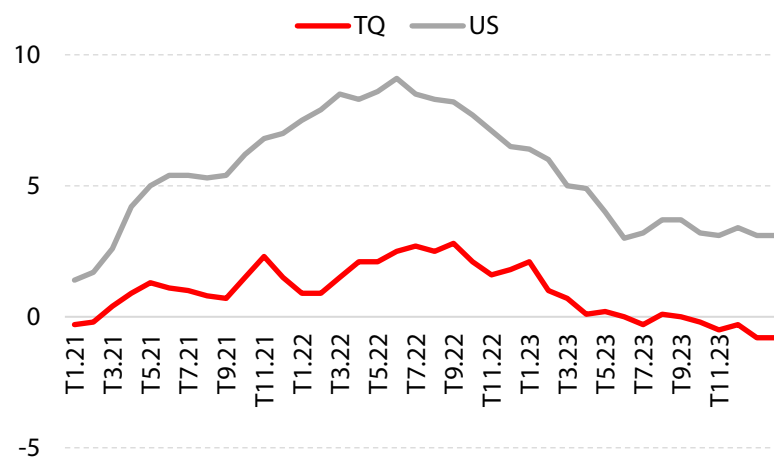


Hình 3: Chỉ số PMI của Trung Quốc và Mỹ



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Chỉ số CPI tại Mỹ & Trung Quốc (%)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Dự báo cắt giảm lãi suất của FED

CME FEDWATCH TOOL - MEETING PROBABILITIES								
MEETING DATE	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525
20/03/2024				0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	3,0%
01/05/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,5%	17,2%
12/06/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,3%	11,0%	58,2%
31/07/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,2%	6,7%	39,3%	41,6%
18/09/2024	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%	5,3%	32,1%	41,1%	18,7%
07/11/2024	0,0%	0,0%	0,1%	2,9%	20,0%	37,0%	28,8%	9,9%
18/12/2024	0,0%	0,1%	2,1%	15,1%	32,2%	31,2%	15,3%	3,7%
29/01/2025	0,0%	1,3%	9,9%	25,3%	31,6%	21,7%	8,4%	1,7%
12/03/2025	0,5%	4,6%	15,9%	27,7%	27,7%	16,5%	5,8%	1,1%

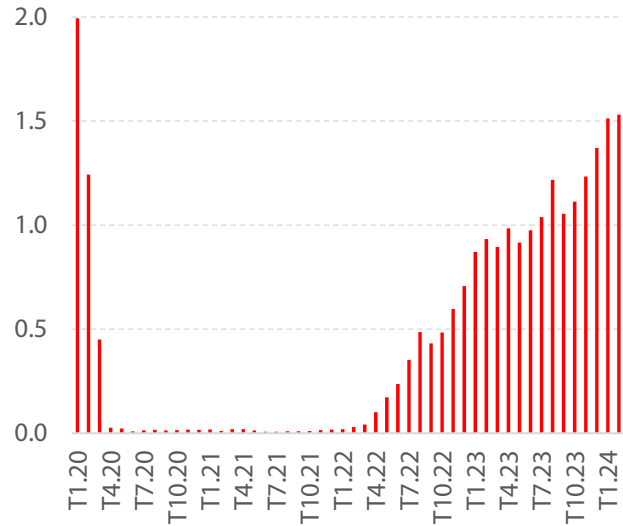
Nguồn: CME Group

Trải qua hai tháng đầu năm, nhiều chỉ báo đều cho thấy kinh tế vĩ mô thế giới vẫn bám sát nhận định mà chúng tôi đưa ra từ tháng trước rằng bối cảnh chung của toàn cầu đang trở nên dễ thở hơn và suy thoái kinh tế chắc chắn sẽ không thể xảy ra ít nhất trong nửa đầu năm 2024. Trong đó, hai đầu tàu kinh tế thế giới là Mỹ và Trung Quốc cho thấy sự hồi phục tích cực khi chỉ số nhà quản trị mua hàng-PMI cải thiện tốt, nổi bật là Mỹ PMI tháng 2 ghi nhận sự cải thiện mạnh nhất kể từ tháng 7/2022. Ngoài ra, thị trường việc làm của Mỹ tiếp tục ổn định với tỷ lệ thất nghiệp được dự báo dao động quanh mức 3,7%, cùng tiêu dùng bán lẻ và đầu tư tư nhân tiếp tục tăng cao là những động lực giúp kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng trong những tháng tới.

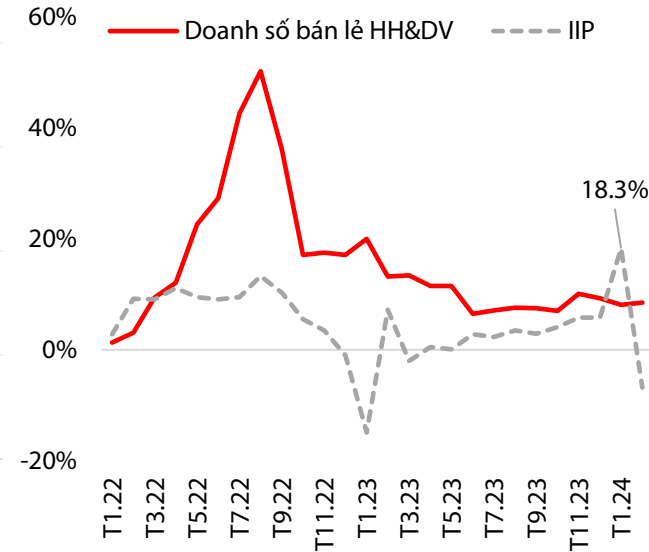
Tuy nhiên, việc CPI chưa thể giảm về dưới 3,0%, thậm chí có những lo ngại cho rằng CPI khó có thể về ngưỡng mục tiêu 2,0% trong 1-2 năm tới là những cơn gió ngược khiến FED duy trì mặt bằng lãi suất điều hành cao, làm cản trở sức cầu tiêu dùng, đầu tư của doanh nghiệp. Do đó, điểm mấu chốt trong chính sách điều hành của FED vẫn sẽ phụ thuộc nhiều vào lạm phát. Hiện tại kỳ vọng chung là FED sẽ chưa có thay đổi lãi suất điều hành ít nhất cho tới tháng 6 và thay vì giảm 150bps trong năm, hiện chỉ còn 100bps, hay nói cách khác mặt bằng lãi suất cao trên 4,25% của Mỹ tiếp tục duy trì trong một năm tới.

Về Trung Quốc, kỳ vọng sẽ ghi nhận đà tăng trưởng GDP khoảng 5% trong năm nay khi chính phủ nước này quyết tâm nới lỏng chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng. Từ đầu tháng 1/2024 PBoC đã cắt giảm 50 điểm cơ bản tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tương đương bơm 1 nghìn tỷ CNY (~139 tỷ USD) nguồn cung vốn vào thị trường và tiếp tục để ngỏ khả năng tiếp tục cắt giảm tỷ lệ này trong thời gian tới. Cùng với đó, sau khi phát hành 1.000 tỷ CNY (~137 tỷ USD) trái phiếu đặc biệt vào cuối tháng 10 năm ngoái, chính phủ Trung Quốc tiếp tục có kế hoạch phát hành tiếp 1.000 tỷ CNY trong năm nay nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, vấn đề cần lưu ý với Trung Quốc nằm ở giá hàng hóa khi CPI nhiều tháng ghi nhận mức tăng trưởng âm và để đạt mục tiêu CPI cả năm khoảng 3% thì nhiều khả năng rổ lương thực sẽ là mục tiêu điều tiết của chính phủ nước này, khi mà gần đây quy mô đàn heo của Trung Quốc đã được điều chỉnh giảm xuống mức thấp nhất trong 40 tháng qua.

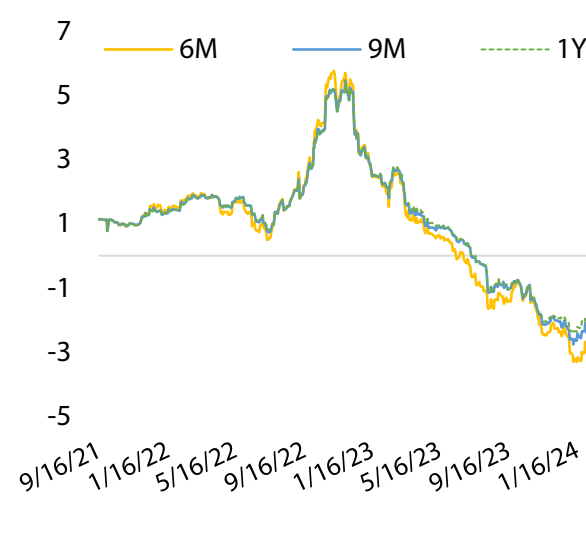
Hình 6: Lượng khách quốc tế (triệu khách)



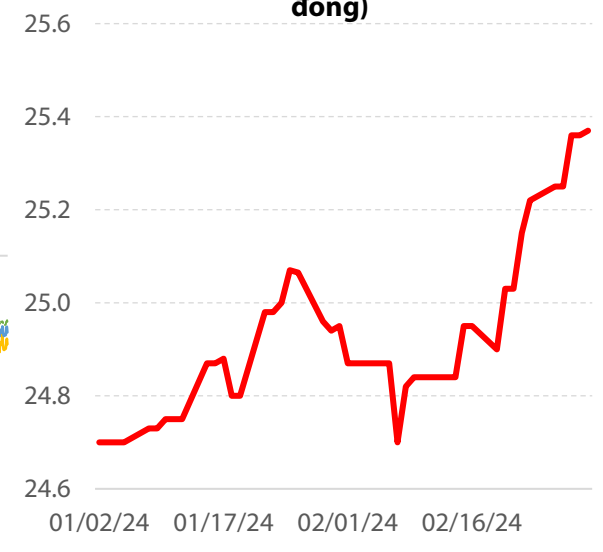
Hình 7: Tăng trưởng doanh số bán lẻ HH, IIP (%)



Hình 8: Chênh lệch lãi suất VND-USD (%)



Hình 9: Biến động tỷ giá USD/VND (nghìn đồng)



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Nguồn: VBMA, CTCK Rồng Việt

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Tương đồng với đà phục hồi của thế giới, 2 tháng đầu năm các chỉ báo đều xác nhận sự sôi động hơn của kinh tế trong nước, tín dụng đến giữa tháng 2 có tăng trưởng âm so với đầu năm nhưng tăng > 10% svck, hoạt động sản xuất tiếp đà hồi phục với PMI cải thiện lên mức cao nhất trong 6 tháng qua, kim ngạch xuất nhập khẩu khởi sắc tăng 18,6% svck (nổi bật là khu vực FDI) trong 2 tháng đầu năm, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam ghi nhận giá trị cao nhất trong 49 tháng liên tiếp và chính thức trở lại mức cao thời kỳ trước Covid. Chỉ số IIP vẫn duy trì sự cải thiện nhẹ mặc dù tháng 2/2024 là dịp Tết nguyên đán, tuy nhiên tốc độ doanh số bán lẻ hàng hóa, dịch vụ chưa ghi nhận sự phục hồi đi kèm là biến số chưa khả quan.

Tuy nhiên vấn đề tỷ giá biến động theo chiều hướng tiêu cực với đà tăng USD/VND là ~2,63% trong 2 tháng qua tiếp tục là một vấn đề đáng lo ngại. Như đã đề cập, thời gian cắt giảm lãi suất điều hành của FED kéo dài hơn kỳ vọng là yếu tố làm gia tăng hoạt động đầu cơ hưởng chênh lệch lãi suất trong nước khi sự phân kỳ điều hành chính sách lãi suất giữa SBV và FED tiếp tục được kéo giãn. Ngoài vấn đề phân kỳ chính sách lãi suất, yếu tố cầu USD cao của khối doanh nghiệp trong nước nhằm phục vụ cho nhu cầu nhập khẩu gia tăng và giá vàng thế giới neo cao phần nào tác động đến tỷ giá USD/VND. Trong đó, đà nở rộng giữa giá vàng trong nước so với giá vàng thế giới khiến tỷ giá trên thị trường tự do tăng vọt. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cho rằng sự biến động của tỷ giá đến nhiều từ yếu tố đầu cơ, kỳ vọng trên thị trường có thể thay đổi khi NHNN phát hành tín phiếu nhằm ổn định diễn biến tỷ giá.

Hơn nữa, với bối cảnh lạm phát khác nhau giữa hai đầu tàu kinh tế, dẫn tới sự phân hóa trong chính sách điều hành và môi trường kinh doanh giữa hai quốc gia. Việc Việt Nam có quan hệ đối tác thương mại lớn giữa hai nước này sẽ có ảnh hưởng ít nhiều tới nhóm doanh nghiệp xuất/nhập khẩu, trong đó rõ thấy nhất là ở khía cạnh giá bán và chi phí đầu vào. Trong bối cảnh nhu cầu thế giới chưa tăng mạnh, những lợi ích hay bất lợi từ biến động lạm phát/tỷ giá phản ánh lên nhóm doanh nghiệp xuất nhập khẩu vẫn sẽ chưa phải là vấn đề trọng yếu.

Hoạt động giao thương hai tháng đầu năm tiếp đà hồi phục

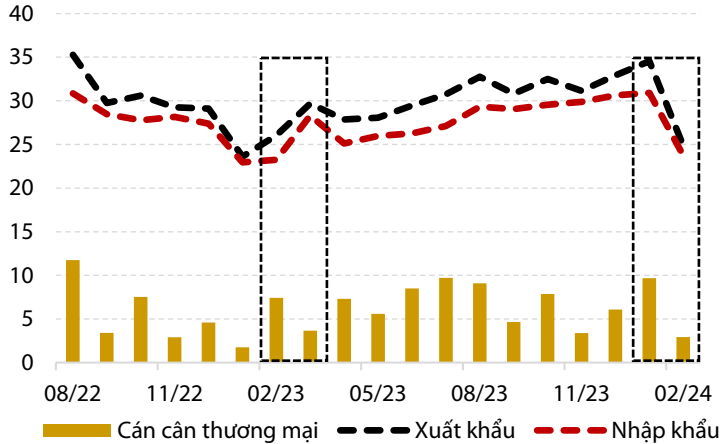
Trong tháng 2, kim ngạch xuất nhập khẩu của nước ta có sự sụt giảm (giảm 25,8% svck), nguyên nhân chủ yếu đến từ kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán kéo dài trên nền tháng đủ của năm ngoài. Lũy kế 2T2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 113,96 tỷ USD, tăng 18,6% svck, trong đó xuất khẩu tăng 19,2%; nhập khẩu tăng 18%; cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 4,72 tỷ USD. Nhìn chung hoạt động thương mại của nước ta tiếp tục có diễn biến tích cực khi nhu cầu hàng hóa tại các quốc gia xuất khẩu chính của Việt Nam (Hoa Kỳ, châu Âu,...) phục hồi. Một số mặt hàng xuất khẩu có mức tăng trưởng tốt so với cùng kỳ như Dệt may (+15%); Gỗ (+ 43,8%); Sắt thép (+ 45,7%) ; Thủy sản (+ 33,3%), Cao su (+ 16,6%),...

Về thị trường thương mại, Trung Quốc tiếp tục là quốc gia nhập siêu lớn nhất của nước ta, với giá trị nhập khẩu tăng 49,7%, sự gia tăng nhập khẩu nhóm linh kiện, nguyên liệu sản xuất cùng với số liệu tăng trưởng GDP Q4 của quốc gia này, chúng tôi kỳ vọng số lượng đơn hàng xuất khẩu của các ngành kể trên sẽ tích cực trong giai đoạn tới. Về xuất siêu, Hoa Kỳ và Châu Âu đều ghi nhận mức tăng trưởng dương lần lượt 36,6% và 13,9% svck. Hiện tại chỉ số PMI của các thị trường đang có tín hiệu tích cực dự báo nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường này sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.

Căng thẳng tại Biển Đỏ có thể khiến hoạt động thương mại gặp nhiều khó khăn trong thời gian tới

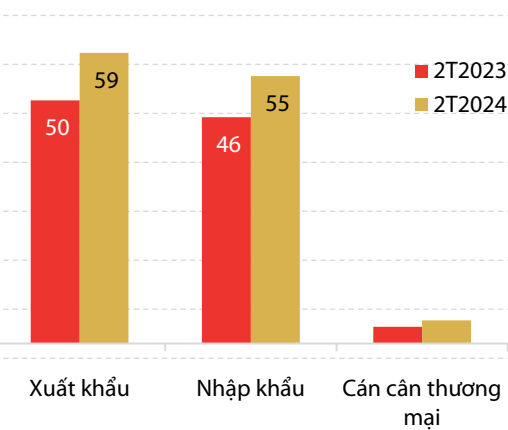
Kể từ tháng 11 năm 2023 đến nay, căng thẳng địa chính trị tại Biển Đỏ vẫn chưa hề hạ nhiệt. Theo đó, các hoạt động về vận tải hàng hóa trên biển đi qua khu vực này đều gặp khó khăn, kéo dài thời gian vận chuyển, thậm chí là nhiều đơn hàng bị hủy vì không vận chuyển được. Giá cước vận tải tăng cao khiến hoạt động giao thương của Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi 28,4% tổng giá trị xuất nhập khẩu của nước ta là đến từ châu Âu và Bắc Mỹ (2023). Do vậy trong trường hợp căng thẳng địa chính trị tại Biển Đỏ tiếp tục kéo dài, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động giao thương của Việt Nam nói riêng và chuỗi cung ứng toàn cầu nói chung.

Hình 10: GT xuất nhập khẩu hàng hóa theo tháng (tỷ USD)



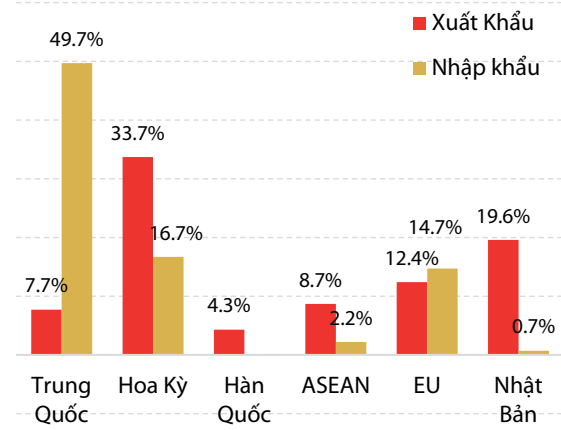
Nguồn: TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 11: GT XNK 2 tháng đầu năm 2024 (tỷ USD)



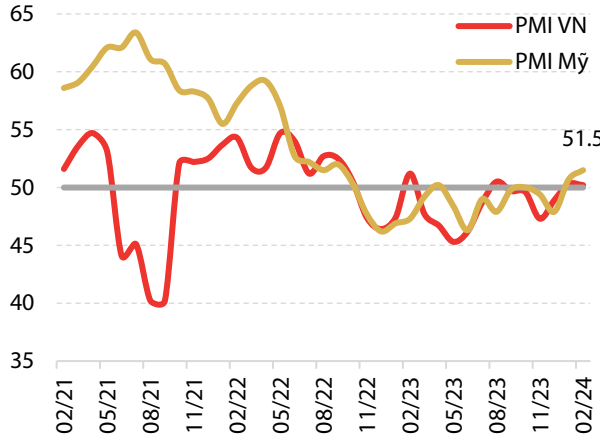
Nguồn: TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 12: Thị trường thương mại trọng yếu



Nguồn: TCTK, CTCK Rông Việt

Hình 13: Chỉ số PMI Việt Nam và Mỹ (tỷ USD)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) ghi nhận giá trị phát hành (GTPH) trầm lắng hai tháng đầu năm, không có hoạt động phát hành mới nào của nhóm Ngân hàng và Bất động sản

Hai tháng đầu năm 2024 chứng kiến sự trầm lắng của thị trường trái phiếu doanh nghiệp về hoạt động phát hành. Cụ thể, thị trường chỉ ghi nhận khoảng 3,3 nghìn tỷ đồng trái phiếu được phát hành từ 6 doanh nghiệp tính đến hết tháng 2 năm 2024. Mặc dù cao hơn 55,59% so với mức nền thấp của cùng kỳ năm 2023, giá trị phát hành trái phiếu từ đầu năm đến nay vẫn còn rất khiêm tốn so với cùng kỳ năm 2022 (giảm 92,96%) và cùng kỳ quý trước (giảm 95,07%).

Lãi suất phát hành bình quân gia quyền (LSPH BQGQ) đạt 9,24%/năm. Mức lãi suất này chủ yếu đến từ các lô trái phiếu được phát hành bởi những doanh nghiệp thuộc nhóm ngành có mức lãi suất phát hành cao như Xây dựng gồm CT TNHH MTV BOT Ninh Thuận (10%/năm), CTCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội (10,1%/năm). Ngoài ra, thị trường còn ghi nhận 2 lô trái phiếu được phát hành với mức lãi suất rất thấp như CTCP Vận tải & Xếp dỡ Hải An (6%/năm) và CTCP Đầu tư và Phát triển Vận tải (6,5%/năm).

Mặc dù mặt bằng lãi suất ngân hàng đã giảm về mức rất thấp trong thời gian gần đây, cũng như kỳ vọng về sự phục hồi của hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình phát hành trái phiếu vẫn còn rất ảm đạm trong hai tháng đầu năm. Chúng tôi không loại trừ khả năng việc Nghị định 65 (Quy định nhà đầu tư chuyên nghiệp và xếp hạng tín dụng bắt buộc đối với tổ chức phát hành) có hiệu lực trở lại đã thắt chặt hơn về hoạt động phát hành. Ngoài ra, khả năng cao Thông tư 02 (Cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ của Ngân hàng) được kéo dài cùng với sự phục hồi chậm của thị trường Bất động sản, đã có những tác động đến thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

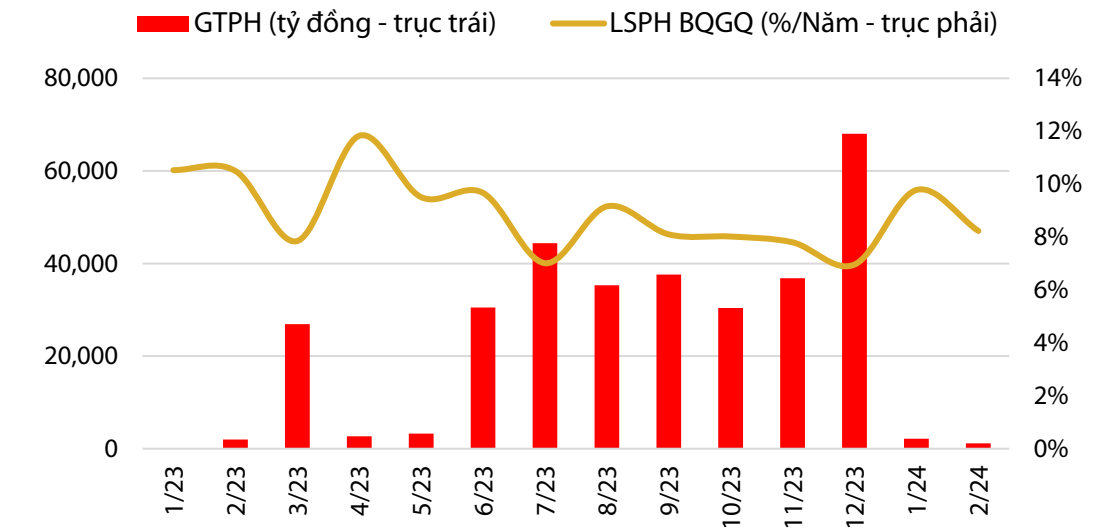
Hoạt động mua lại trái phiếu trước hạn chậm lại trong bối cảnh các doanh nghiệp tập trung nhiều vào đàm phán gia hạn nợ

Hoạt động mua lại trái phiếu trước hạn cũng khá trầm lắng trong hai tháng đầu năm với tổng giá trị mua lại đạt 11,9 nghìn tỷ đồng, giảm 28,66% so với cùng kỳ năm 2023.

Dẫn dắt cho hoạt động mua lại trái phiếu trước hạn đến từ nhóm Ngân hàng và Bất động sản với tổng giá trị mua lại ở mỗi nhóm ngành khoảng 3,2 nghìn tỷ đồng. Nhóm Sản xuất cũng có hoạt động mua lại trước hạn đạt 2,6 nghìn tỷ đồng, nổi bật là Công ty TNHH Xuân Thiện Đắk Lắk đã chi hơn 1,4 nghìn tỷ đồng mua lại 6 lô trái phiếu trước hạn.

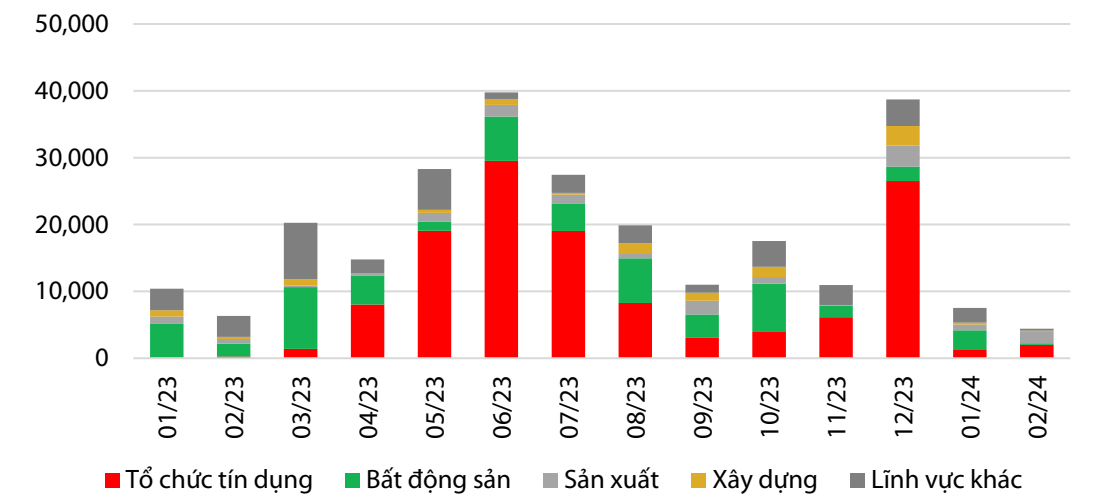
Chúng tôi cho rằng sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản, hoạt động phát hành mới khó khăn cùng với tăng trưởng tín dụng âm trong thời gian gần đây là tác nhân chính khiến cho hoạt động mua lại trước hạn trở nên trầm lắng.

Hình 14: Giá trị phát hành (nghìn tỷ đồng) & Lãi suất phát hành BQGQ (%/Năm)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hình 15: Giá trị mua lại trước hạn (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Áp lực đáo hạn vẫn còn rất lớn với nhóm Bất động sản trong phần còn lại của năm 2024, tập trung vào tháng 3, 6, 9.

Theo ước tính, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn phần còn lại của năm 2024 đạt 216 nghìn tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại Nhóm BĐS với 95 nghìn tỷ đồng (chiếm 44% tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp). Riêng tháng 12 ghi nhận áp lực đáo hạn đạt đỉnh trong năm 2024 với ước tính 43,5 nghìn tỷ đồng, gồm những doanh nghiệp thuộc nhóm Xây dựng, Sản xuất và Thương mại dịch vụ, nổi bật là CTCP Đầu tư và Phát triển Sài Gòn (6,5 nghìn tỷ đồng), Vinfast (6,5 nghìn tỷ đồng), Vietjet (4 nghìn tỷ đồng), Masan Consumer Holdings (2,1 nghìn tỷ đồng) và CTCP Tập đoàn Trường Hải (1,8 nghìn tỷ đồng).

Đối với nhóm Bất động sản, áp lực đáo hạn khá cao vào tháng 3 với 11,9 nghìn tỷ đồng giá trị trái phiếu đáo hạn, nổi bật là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Hưng Yên với 7,2 nghìn tỷ đồng, cùng với đó là 2 doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái NVL là CTCP Đầu tư địa ốc Nova (1,5 nghìn tỷ đồng) và CTCP Nova Solution (1,1 nghìn tỷ đồng). Áp lực đáo hạn của nhóm Bất động sản trong năm 2024 sẽ tăng cao trở lại vào tháng 6 (15 nghìn tỷ đồng) và đạt đỉnh là tháng 9 (16,1 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 66,7% giá trị đáo hạn trái phiếu toàn thị trường trong tháng).

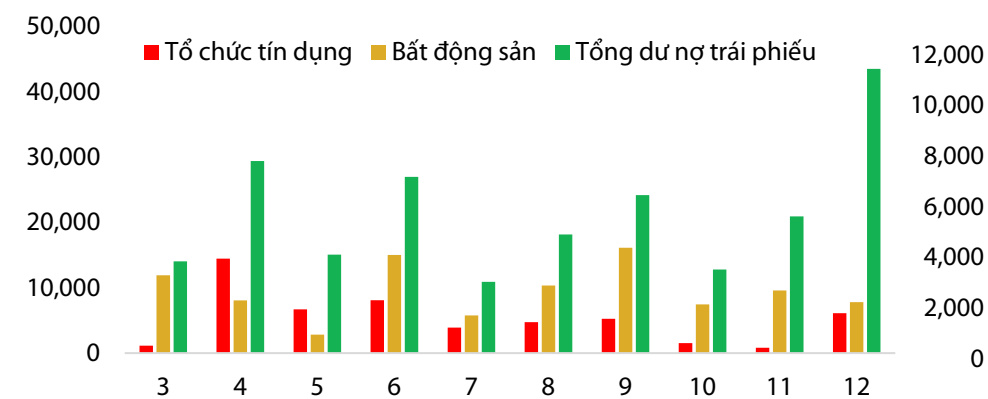
Mặc dù mặt bằng lãi suất đã giảm đến mức thấp cùng những hoạt động tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản gần đây, chúng tôi cho rằng giá trị đáo hạn trái phiếu còn lớn trong phần còn lại của năm 2024 sẽ vẫn là thử thách cho các doanh nghiệp bất động sản.

Giá trị chậm thanh toán được công bố bắt tăng trở lại trong giai đoạn đầu năm, hầu hết là nhóm doanh nghiệp bất động sản

Tính đến hết ngày 07/03/2024, thị trường trái phiếu doanh nghiệp chứng kiến sự gia tăng trở lại về tổng giá trị chậm thanh toán được công bố. Theo ước tính, có khoảng 6,6 nghìn tỷ đồng gốc và lãi chậm thanh toán, tăng mạnh so với mức 3,3 nghìn tỷ đồng cùng quý trước.

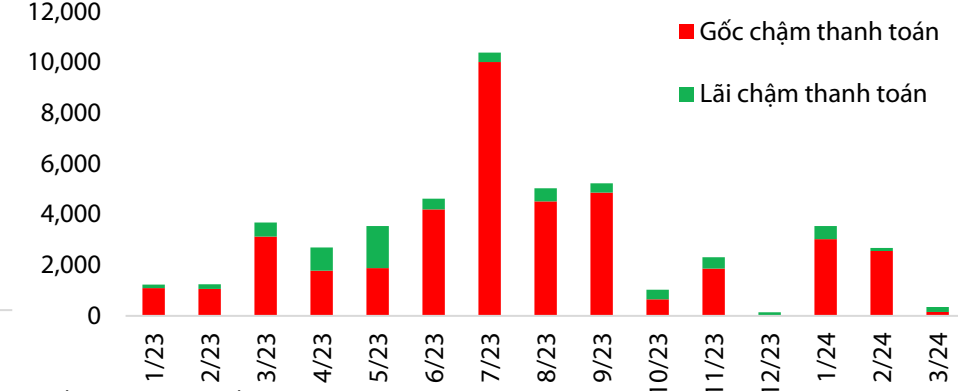
Bất động sản tiếp tục là nhóm có giá trị chậm thanh toán lớn nhất với 6,3 nghìn tỷ đồng chậm thanh toán được công bố (chiếm 95,7% tổng giá trị chậm thanh toán toàn thị trường). Trong đó, nổi bật là những lô trái phiếu chậm thanh toán của CTCP Phát triển BĐS Nhật Quang (2,15 nghìn tỷ đồng), CTCP Đầu tư Smart Dragon (1,9 nghìn tỷ đồng), CTCP Tập đoàn FLC (1,1 nghìn tỷ đồng). Nhóm doanh nghiệp liên quan đến NVL cũng có hoạt động đàm phán gia hạn nợ trái phiếu với tổng giá trị ước tính là 291,5 tỷ đồng. **Hầu hết những lô trái phiếu chậm thanh toán trên đều trong tình trạng đàm phán với trái chủ mà chưa có thời hạn trả nợ cụ thể.**

Hình 16: Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp năm 2024 (tỷ đồng)



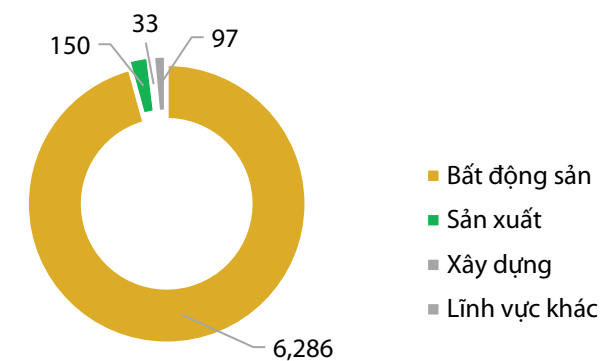
Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hình 17: Nợ trái phiếu doanh nghiệp chậm thanh toán được công bố (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

Hình 18: Nợ trái phiếu doanh nghiệp chậm thanh toán theo ngành được công bố (tỷ đồng)



Nguồn: HNX, CTCK Rồng Việt

ĐIỂM NHẤN THÁNG 3



FDI đăng ký và giải ngân 2 tháng đầu năm 2024 tăng trưởng tốt

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính tới ngày 20/02/2024, tổng vốn FDI đăng ký đạt hơn 4,29 tỷ USD (+38,6% svck), vốn FDI thực hiện ước đạt khoảng 2,8 tỷ USD (9,8% svck), nổi bật là lượng vốn đăng ký cấp mới đạt 3,6 tỷ USD (gấp hơn 2 lần svck) và giá trị vốn thực hiện cao nhất trong 2 tháng xét trong 5 năm trở lại đây .

Theo nhóm ngành thu hút, đáng chú ý FDI vào ngành bất động sản đạt gần 1,41 tỷ USD (chiếm 32,7% tổng vốn đầu tư và gấp hơn 3,5 lần svck).

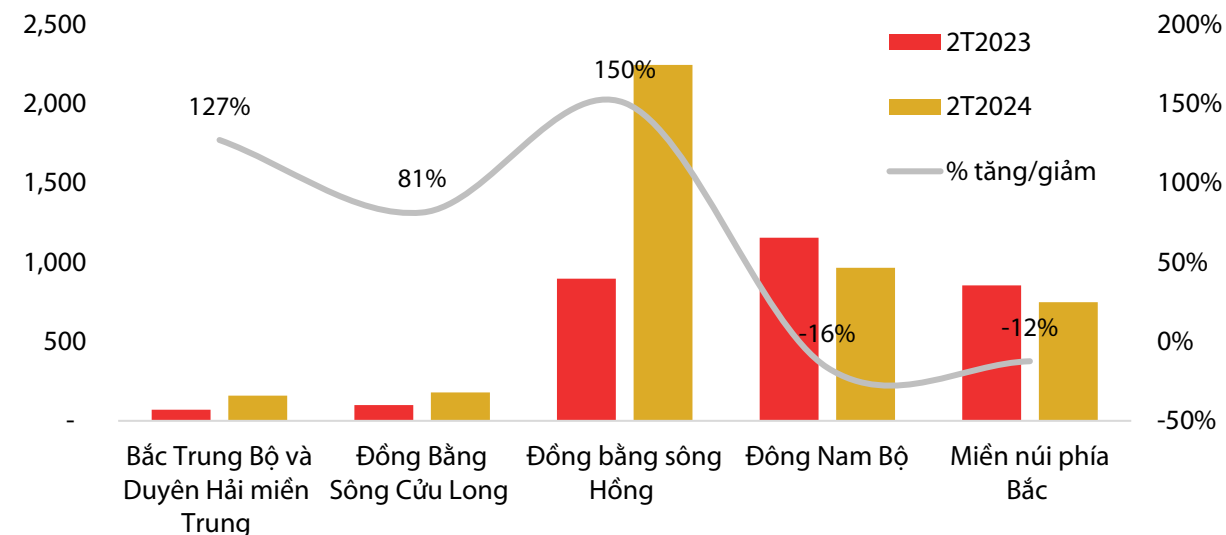
Theo đối tác đầu tư, Singapore dẫn đầu với 2,08 tỷ USD (chiếm 48,5% và gấp 2,1 lần svck), tiếp theo là Hồng Kông với 525,7 triệu USD (chiếm 12,2%, gấp gần 5,1 lần svck).

Điểm sáng thu hút FDI vẫn tới từ khu vực Đồng bằng sông Hồng

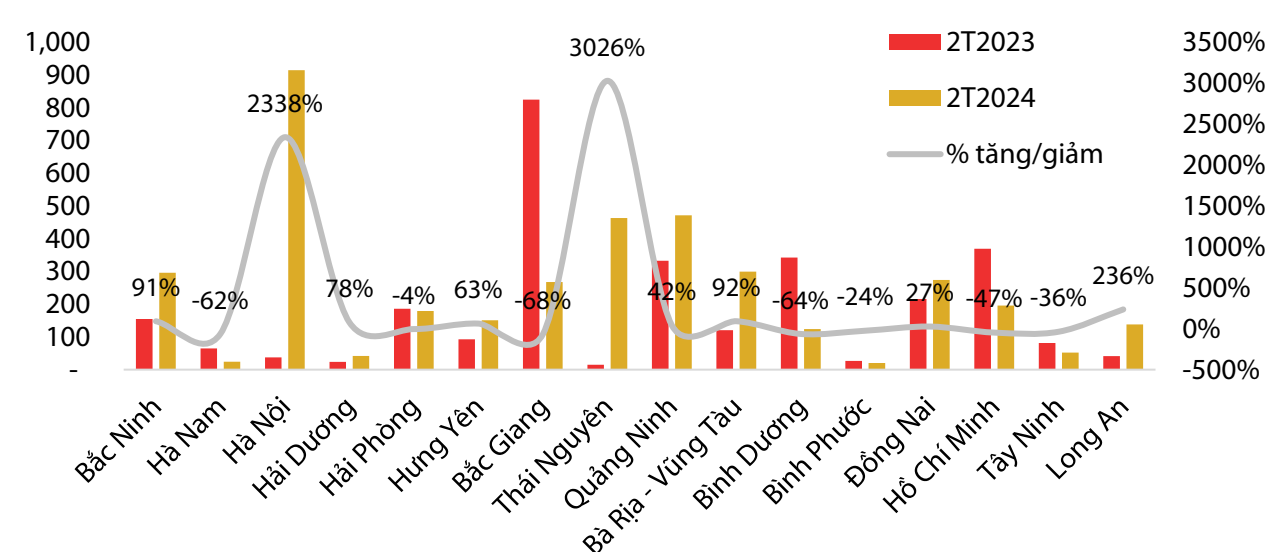
Sau giai đoạn Đại dịch Covid 19 diễn ra, đồng bằng Sông Hồng với vị trí thuận lợi, nổi lên là khu vực hưởng lợi từ chính sách China +1 với giá trị lũy kế giai đoạn 2020-nay đạt 50,7 tỷ USD (tăng thêm 83% so với giá trị lũy kế thu hút trong giai đoạn 2014-2019). Trong 2T2024, giá trị thu hút đạt 2,244 tỷ USD (+150% svck), đà tăng ấn tượng so với cùng kỳ ghi nhận từ các tỉnh thành: Vĩnh Phúc (+3.886%), Hà Nội (+2.338%), Thái Bình (+1.883%), Bắc Ninh (+91%), Hưng Yên (63%), Quảng Ninh (42%).

Trái ngược lại, Đông Nam Bộ lại ghi nhận sự sụt giảm 16% trong 2 tháng năm 2024, giá trị thu hút chỉ đạt 964 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu tới từ sự sụt giảm của khu vực chủ lực TP. HCM khi chỉ ghi nhận giá trị 195 triệu USD (-47% svck). Ngoài ra thì Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh cũng ghi nhận sụt giảm 2 chữ số, điểm sáng tới từ Bà Rịa- Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh và Đồng Nai.

Hình 20: Tình hình thu hút FDI của các khu vực 2T2024

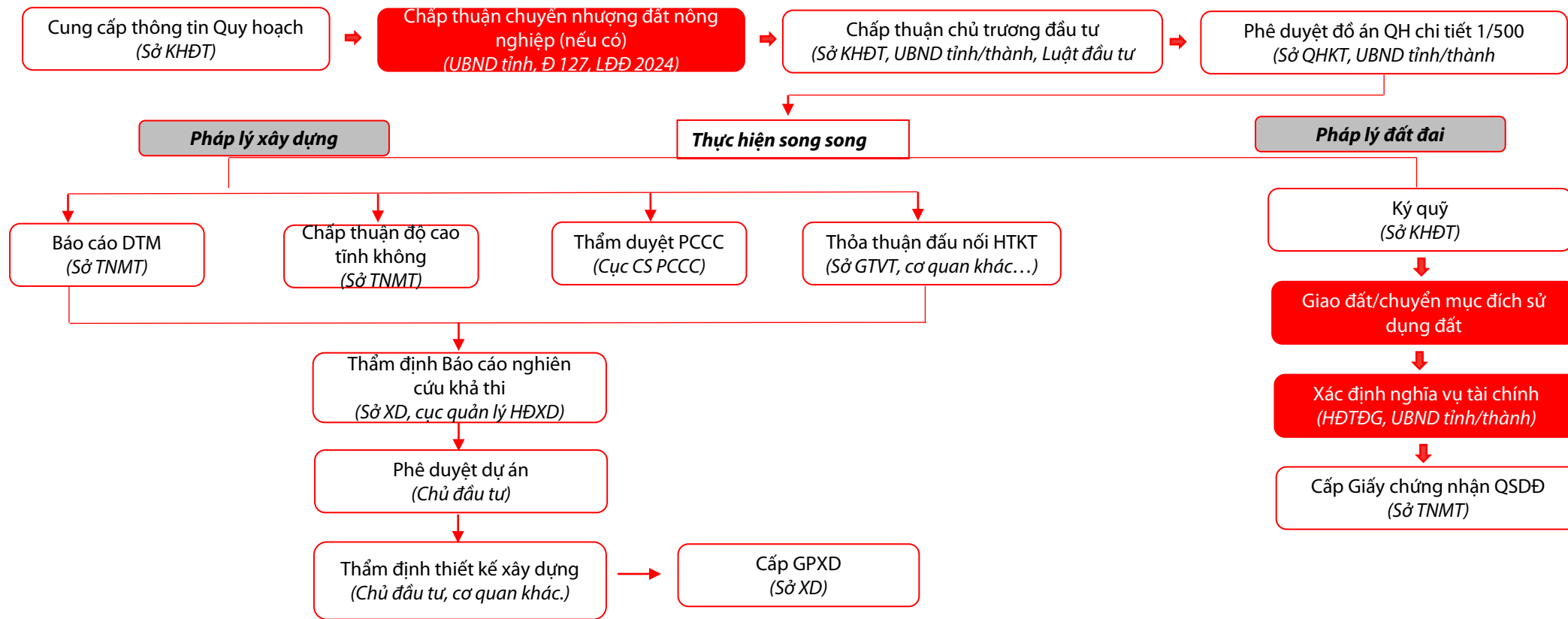


Hình 21: Tình hình giải ngân FDI tại một số tỉnh/thành 2T2024



Nguồn: Mpi, GSO, CTCK Rong Viet

Hình 22: Quy trình tổng quan thực hiện dự án bất động sản mới theo hướng nhận chuyển nhượng các loại đất khác



Nhìn chung, các quỹ đất mà nhóm doanh nghiệp niêm yết sở hữu hiện tại chủ yếu rơi vào dạng đất khác (đất nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm và đất sản xuất kinh doanh). Chúng tôi đánh giá rằng, việc thông qua dự thảo thí điểm này sẽ có tác động cụ thể tới 3 nhóm doanh nghiệp:

- Đang sở hữu quỹ đất bao gồm các loại đất khác: mở ra cơ hội được phép thực hiện dự án thông qua chuyển đổi quỹ đất hiện có hoặc mở rộng ra khu vực xung quanh nếu đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật.
- Dự định tiếp cận quỹ đất bằng cách nhận chuyển nhượng: cần vượt qua “chốt chặn” và nhận được sự phê duyệt của UBND tỉnh trước khi thực hiện các bước về pháp luật đầu tư
- Nhóm doanh nghiệp vướng mắc về đất công xen kẹt: kỳ vọng sẽ nhận được quyết định giao đất sớm hơn để thực hiện dự án

Cổ phiếu đáng chú ý: VHM, NLG, KDH

Gỗ và sản phẩm gỗ là một trong những nhóm ngành thương mại trọng yếu có giá trị xuất khẩu hồi phục tốt trong giai đoạn vừa qua. Lũy kế 2 tháng đầu năm 2024, giá trị xuất khẩu nhóm ngành này đạt 2,4 tỷ USD (tăng 44% svck) nhờ nhu cầu tiêu thụ nội thất có sự cải thiện tốt. Về thị trường thương mại, Mỹ được xem là thị trường xuất khẩu Gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất nước ta khi chiếm hơn 57% tổng giá trị xuất khẩu toàn ngành, theo sau đó là Trung Quốc và Nhật Bản chiếm lần lượt 13,5% và 13,2%.

Sản phẩm gỗ nội thất kỳ vọng sẽ phục hồi nhờ thị trường nhà ở tại Mỹ khởi sắc

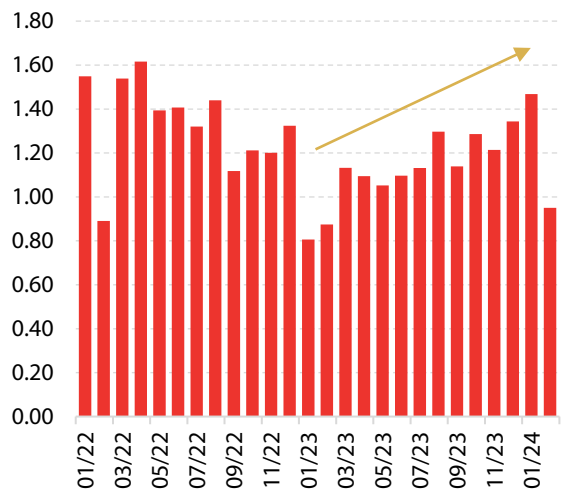
Thống kê cho thấy số lượng nhà xây mới và giấy phép xây dựng nhà ở tại Mỹ đã bắt đầu tăng từ tháng 8/2023 và đi ngang đến hiện tại, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ nội thất nhà ở sẽ được phản ánh đồng pha với số lượng nhà mới được mua và có độ trễ sau 4 - 5 quý. Thêm vào đó, mức tồn kho gỗ và sản phẩm gỗ tại Mỹ đã bắt đầu hạ nhiệt so với mức đỉnh điểm vào năm 2022 và doanh số bán hàng nội thất tại Mỹ đã ghi nhận sự phục hồi so với quý trước đó từ Q1/2023. Do vậy, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu phục hồi của thị trường nhà ở tại Mỹ sẽ tạo ra động lực giúp hoạt động xuất khẩu các mặt hàng nội thất gỗ được thuận lợi hơn.

Thị trường BĐS Mỹ có thể phục hồi trong năm 2024 nhờ mức lãi suất giảm trở lại

Hiện tại lãi suất vay mua nhà 30 năm ở thị trường Mỹ đang ở mức 7,27% tính đến tháng 01/2024, mặc dù có sự tăng nhẹ từ vùng đáy tháng 1, nhưng nhìn chung mặt bằng lãi suất vay mua nhà vẫn neo ở vùng thấp hơn và vẫn trong đà giảm kể từ tháng 10 năm ngoái. Sự sụt giảm lãi suất từ tháng 10 này phản ánh kỳ vọng về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất vào 2024. Với việc lạm phát tiếp tục giảm dần và kỳ vọng lãi suất giảm trong năm, chúng tôi kỳ vọng thị trường nhà ở Mỹ dần hồi phục.

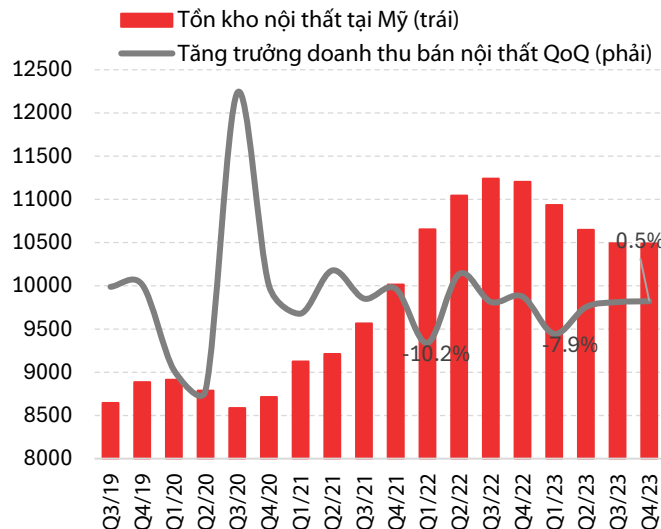
Cổ phiếu đang chú ý: PTB

Hình 23: GT Xuất khẩu gỗ & sản phẩm gỗ (tỷ USD)



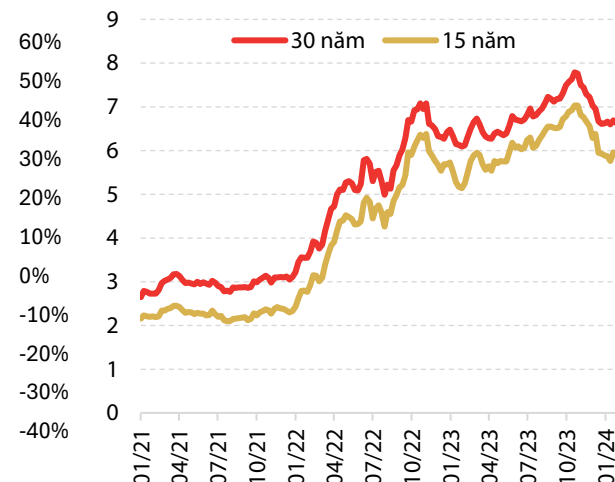
Nguồn: TCHQ, CTCK Rồng Việt

Hình 24: Hàng tồn kho nội thất và tăng trưởng doanh số bán nội thất QoQ tại Mỹ



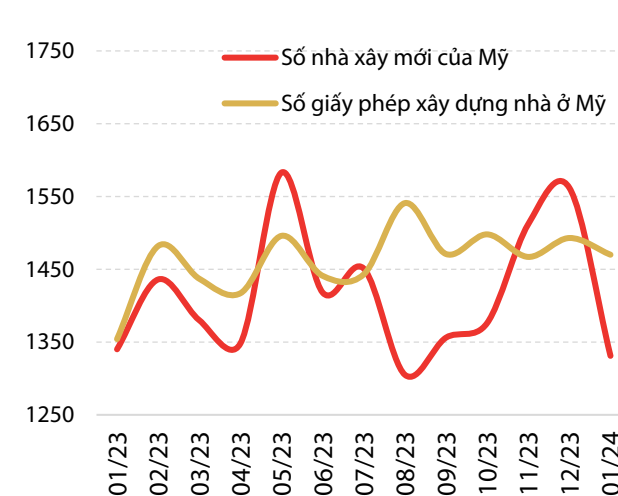
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 25: Lãi suất vay mua nhà kỳ hạn 15 năm và 30 năm tại Mỹ (%)



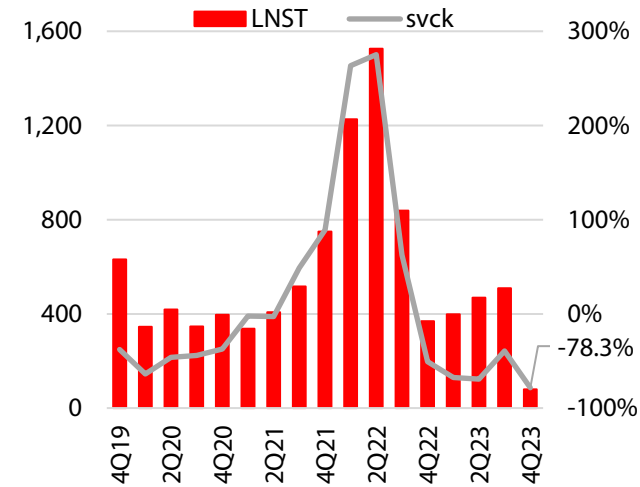
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 26: Số nhà xây mới & giấy phép xây dựng nhà ở Mỹ

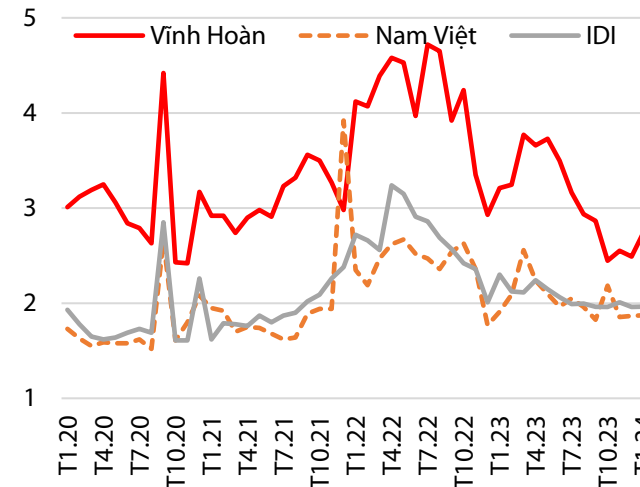


Nguồn: NAHB, CTCK Rồng Việt

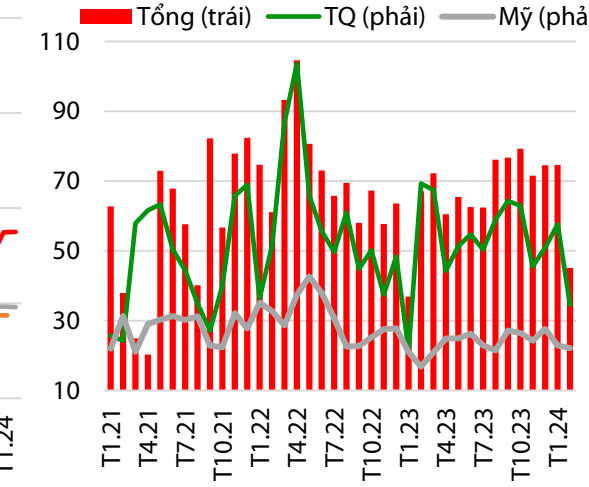
Hình 27: LNST DN cá tra trên HSX (tỷ đồng)



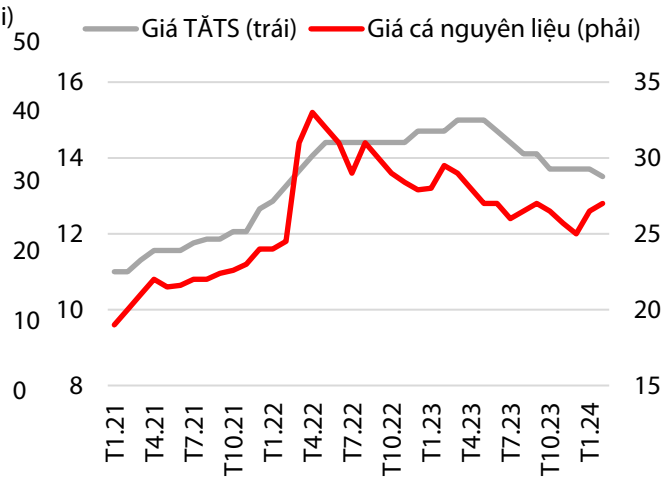
Hình 28: Giá XK cá tra TB (nghìn USD/tấn)



Hình 29: Lượng xuất khẩu cá tra (nghìn tấn)



Hình 30: Biến động giá đầu vào (nghìn đ/kg)



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Nguồn: Agromonitor, CTCK Rồng Việt

Nguồn: Agromonitor, CTCK Rồng Việt

Nguồn: Agromonitor, CTCK Rồng Việt

Khó khăn đã đi qua

KQKD của các doanh nghiệp ngành cá tra đã suy giảm đáng kể trong năm 2023 với LNST giảm 63,2% svck do giá vốn tăng cao, trong khi giá bán và nhu cầu giảm mạnh so với mức nền cao của năm 2022. Trong đó, giá vốn chịu sức ép từ đà tăng của giá cám thức ăn thủy sản (TĂTS) và giá cá nguyên liệu đầu vào cao (giá có giảm nhẹ nhưng vẫn neo ở mức cao trong cả năm 2023). Mặt khác, ở khía cạnh giá bán, diễn biến lạm phát suy giảm và sức ép từ nhu cầu giảm tốc của thị trường xuất khẩu cá tra lớn thứ 2 là Mỹ, khi lượng hàng tồn kho của các hãng bán lẻ nước này duy trì ở mức cao, cùng với đó sự phục hồi kinh tế chậm chạp của quốc gia xuất khẩu số một là Trung Quốc đã tạo nên hiệu ứng tăng cung và hớt giá trong năm 2023.

Kỳ vọng KQKD năm 2024 dần hồi phục

Sang năm 2024, với kỳ vọng kinh tế thế giới phục hồi tốt hơn, đặc biệt là hai thị trường xuất khẩu cá tra lớn nhất là Mỹ và Trung Quốc là yếu tố quan trọng giúp nhu cầu tiêu dùng các thực phẩm thiết yếu như cá tra phục hồi, thực tế khi kinh tế của 2 nước này khả quan hơn trong 2 tháng đầu năm 2024, thì giá bán xuất khẩu trung bình đã tăng ~8% svck và lượng xuất khẩu cá tra cả nước cũng ghi nhận đà tăng 12,5% svck, trong đó Trung Quốc tăng 7,3% và Mỹ tăng 44,7%. Chúng tôi kỳ vọng, với các chính sách nới lỏng của chính phủ Trung Quốc trong thời gian tới đây nhằm đưa tăng trưởng kinh tế phục hồi tốt hơn và lạm phát quay trở lại mức dương với mục tiêu cả năm là 3,0% sẽ là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra của Việt Nam tăng sản lượng xuất khẩu. Ngoài ra, với đà giảm của giá TĂTS và giá cá nguyên liệu gần đây (lưu ý, giá cá nguyên liệu thường tăng vào dịp cận tết nguyên đán) là yếu tố hỗ trợ đà phục hồi của biên lợi nhuận của các doanh nghiệp thủy sản trong những quý tới.

Rủi ro trọng yếu với ngành: (1) Mức độ phục hồi kinh tế của Mỹ và Trung Quốc và (2) Căng thẳng tại biển đỏ làm gia tăng chi phí vận chuyển, kéo theo giá bán sản phẩm thủy sản như cá tra tăng theo làm giảm nhu cầu tiêu dùng.

Cổ phiếu đang chú ý: ANV, IDI, VHC.

CỔ PHIẾU VÀ LUẬN ĐIỂM



Mã CK	Tiêu điểm chú ý	Góc nhìn kỹ thuật	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Tỷ suất lợi nhuận
PTB	- Q4/2023, PTB ghi nhận doanh thu 1,548 tỷ đồng (-10% YoY), LNST 52 tỷ đồng (-32% YoY). Tuy doanh thu vẫn thấp so với cùng kỳ nhưng đã có sự hồi phục so với Q3/2023 (+31% QoQ). Trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng mảng gỗ và mảng đá tiếp tục là động lực tăng trưởng của doanh nghiệp. - Với mảng gỗ, tình hình xuất khẩu gỗ & sản phẩm từ gỗ trong 2T2024 của nước ta đã có sự hồi phục tích cực, kim ngạch XK đạt 2,4 tỷ USD, tăng 44% YoY. Bên cạnh đó, nhu cầu mua nhà gia tăng ở Mỹ khi lãi suất cho vay mua nhà đảo chiều giảm, từ đó kỳ vọng nhu cầu mua sắm gỗ nội thất sẽ dần hồi phục trong 2024, đặc biệt là trong bối cảnh hàng tồn kho nội thất của quốc gia này đang ở vùng thấp kể từ T7/2022. - Với mảng đá, GĐ2 của NM thạch anh cao cấp tại Đồng Nai đã đi vào hoạt động từ Q3/2023 chưa tối đa công suất kỳ vọng sẽ là điểm sáng của PTB năm 2024, trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ hồi phục tại thị trường Mỹ. Chúng tôi kỳ vọng với giá thành cạnh tranh hơn so với các sản phẩm từ Trung Quốc, PTB sẽ có nhiều cơ hội mở rộng thị phần của mình tại thị trường này khi năng lực sản xuất của doanh nghiệp đã được nâng lên thêm 40% khi NM mới đi vào hoạt động. - Ngoài ra, thị trường bất động sản tại Việt Nam cũng đã có những tín hiệu tích cực trong Q4/2023. Trong Q4/2023, quy mô dự án được cấp phép mới đã tăng 2,8 lần QoQ và 92% YoY; đồng thời, quy mô dự án đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai cũng tăng 77% so với Q3 trước đó. Do vậy, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu về nội thất nhà ở trong nước sẽ hồi phục lại trong thời gian tới. - Nhìn chung cho cả năm 2024, chúng tôi kỳ vọng thị trường bất động sản tại Việt Nam và Mỹ - thị trường xuất khẩu nội thất trọng yếu của nước ta sẽ dần ấm lên là động lực chính thúc đẩy tình hình đơn hàng của PTB khởi sắc hơn. Hiện tại PTB đang giao dịch tại P/B là 1,4 – thấp hơn mức P/B trung bình 5 năm của doanh nghiệp.	Sau khi thành công kiểm định lại lực cầu tại kháng cự đã bị vượt qua (mức 57,8). Cùng với đó, cổ phiếu đã thiết lập xong xu hướng tăng khi lần lượt nằm trên các đường SMA quan trọng. Vì vậy trong ngắn hạn, vùng giá quanh 64 (ngưỡng Fibonacci Retracement 61,8%) sẽ là mục tiêu mà PTB hướng tới. Trong khi đó, mức 57,5 (cận trên của kênh giá tích lũy) sẽ là hỗ trợ gần nhất cho nhịp tăng này.	60.500	65.000	 + 7,4%

Mã CK	Tiêu điểm chú ý	Góc nhìn kỹ thuật	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Tỷ suất lợi nhuận
IDI	- KQKD của IDI năm 2023 kém khả quan, với LNST chỉ đạt 72,3 tỷ đồng (-86,8% svck) và ghi nhận một năm có hiệu quả kinh doanh tệ nhất kể từ năm 2008 đến nay. Trong đó, việc tập trung xuất khẩu sang Trung Quốc (tỷ trọng bình quân năm 2023 là 42%) vốn có nhu cầu yếu và chịu áp lực từ diễn biến lạm phát âm là nguyên nhân khiến giá xuất khẩu bình quân của IDI giảm 22,7% trong năm 2023 (riêng giá XK sang Trung Quốc giảm 23,9%). Ngoài ra, tương tự như cả ngành, hoạt động kinh doanh của IDI năm 2023 chịu áp lực từ chi phí đầu vào cao kéo giá vốn tăng lên đáng kể, kết quả biên lợi nhuận gộp thấp kỷ lục chỉ đạt 7,3% năm 2023. - Chúng tôi cho rằng, KQKD của IDI sẽ dần cải thiện trong năm 2024 nhờ kỳ vọng nhu cầu tại thị trường Trung Quốc sẽ khởi sắc hơn, giúp giá bán phục hồi và biên lợi nhuận mở rộng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận của IDI sẽ khó có thể phục hồi nhanh trong ngắn hạn khi nhu cầu chưa tăng nhanh và chi phí đầu vào mới chỉ giảm nhẹ. - Trong khi đó, về diễn biến giá cổ phiếu đã có điều chỉnh giảm mạnh trong thời gian qua khi KQKD suy giảm, nhưng mức định giá của IDI theo P/B cao hơn vùng giao dịch trung bình của quá khứ. Do đó, chúng tôi cho rằng, với tính chất đầu cơ của cổ phiếu, sẽ chỉ có cơ hội đầu tư tiềm năng khi xuất hiện vùng chiết khấu hấp dẫn hơn, quanh PB trung bình dài hạn vào khoảng 0,8 lần.	Giá cổ phiếu đang bắt đầu tăng tốc trở lại sau nhiều phiên kiểm định lại lực cầu tại kháng cự đã bị vượt qua là đường SMA 200 ngày. Cùng với đó, nhịp tăng của IDI cũng đã được thiết lập sau khi cổ phiếu lần lượt vượt các mốc SMA quan trọng. Do đó, mục tiêu ngắn hạn tiếp theo mà cổ phiếu hướng tới sẽ là vùng giá quanh vùng giá 14,7 (nơi đã có nhiều lần tìm hãm đà tăng của cổ phiếu trong năm 2023). Đi cùng với đó, mức giá 12,5 (đường SMA 200 ngày) sẽ là hỗ trợ gần nhất nâng đỡ cho nhịp đi lên của cổ phiếu.	13.000	14.300	 + 10,3%

Ngày KN	Cổ phiếu	Giá khuyến nghị	Vùng giá chốt lời	Vùng giá cắt lỗ	Giá mục tiêu	Lợi nhuận kỳ vọng	Trạng thái	Lãi/lỗ	Biến động VN-Index
06/07/2023	IJC*	12.700	15.000-15.700	11.800	15.700	18% - 24%	CHỐT LỜI	22,6%	9,7%
06/07/2023	CTI	15.150	18.000-18.500	13.700	18.500	19% - 22%	NẮM GIỮ	2,0%	9,7%
08/09/2023	MIG	17.950	22.000-23.000	16.300	23.200	22% - 28%	NẮM GIỮ	-0,8%	-0,5%
08/09/2023	THG	42.150	56.000-57.800	38.200	57.800	32% - 36%	NẮM GIỮ	0,1%	-0,5%
08/12/2023	BAF*	26.100	30.000-31.000	23.600	30.500	15% - 18%	NẮM GIỮ	5,9%	9,9%
08/12/2023	PVB	19.200	25.500-26.000	17.300	26.000	33% - 35%	NẮM GIỮ	11,5%	9,9%
06/02/2024	VLB	36.000	39.500-41.400	32.700	41.400	10% -15%	NẮM GIỮ	-4,1%	4,0%
06/02/2024	DHC	42.000	47.500-49.000	36.900	49.000	16% - 20%	CHỜ MUA		
12/03/2024	IDI	12.000	13.700-14.900	11.100	14.300	14% - 24%	CHỜ MUA		
12/03/2024	PTB	57.000	63.000-65.000	53.000	65.000	11% - 14%	CHỜ MUA		
12/03/2024	CTD	69.000	79.000 – 82.300	64.100	80.700	14% -19%	CHỜ MUA		
12/03/2024	IJC*	15.000	17.500-18.000	13.600	18.000	16%-20%	CHỜ MUA		

Cập nhật luận điểm IJC

- Chúng tôi thực hiện chốt lời đối với cổ phiếu IJC khi giá cổ phiếu đạt mức cao nhất là 15.650 đồng/cp vào ngày 8/3/2024 (giá điều chỉnh sau khi chốt quyền phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1, giá phát hành 10.000 đồng/cp). Tỷ suất sinh lời đạt bao gồm việc thực hiện quyền mua tạm tính là 22,6% kể từ ngày khuyến nghị.
- Với triển vọng năm 2024 của IJC cùng với giá trị các tài sản mà công ty đang sở hữu, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị mua mới cổ phiếu với mức giá mục tiêu cao hơn là 18.000 đồng/cp (theo phương pháp RNAV). Bên cạnh đó, chúng tôi kỳ vọng đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu hiện tại được thực hiện thành công cũng là chất xúc tác tốt để giá cổ phiếu quay trở về giá trị hợp lý nhanh chóng hơn.

Cập nhật luận điểm BAF

- KQKD của BAF có nhiều dư địa cải thiện kể từ Q1/2024 sau khi hạn chế bán đàn heo thịt ra thị trường trong tháng 12/2023 nhằm tận dụng đà tăng giá cận tết nguyên đán. Cùng với đó việc quy mô đàn heo của BAF hiện tăng lên hơn 300 nghìn con (+ 30% so với cùng kỳ, trong đó heo thương phẩm tăng 50% so với đầu năm 2023) và giá heo cải thiện mạnh trong thời gian gần đây (giá heo đầu tháng 3 đã tăng lên 60.000 đồng/kg, tăng 20% so với cuối 2023) là những động lực hỗ trợ đà cải thiện mạnh mẽ của lợi nhuận cho công ty trong thời gian tới.
- Theo chia sẻ của công ty, tính đến hết 2 tháng đầu năm doanh số bán heo của công ty đã ghi nhận giá trị tương đương với cả Q1/2023 với việc bán ra khoảng 50.000 heo thịt. Dự kiến sản lượng heo bán ra trong Q3 và Q4 sẽ cao gấp khoảng 2 lần sản lượng heo ở tháng 1 và tháng 2. Cả năm, tổng số lượng heo bán ra đạt 540 nghìn con, tăng khoảng 86% so với cả năm 2023.

Cập nhật luận điểm PVB

- Sau khi đạt KQKD tích cực trong Q4/2023, chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ tiếp tục duy trì sự tích cực trong lợi nhuận trong Q1/2024 với việc ghi nhận phần còn lại dự án Kinh Ngư Trắng. Bên cạnh đó, điểm kỳ vọng lớn nhất của PVB chính là việc phê duyệt FID của dự án Lô B. Theo mục tiêu đề ra của PVN, FID cho dự án Lô B kỳ vọng được thông qua trong tháng 4/2024. Với việc FID được công bố, PVB có thể thực hiện việc bọc ống cho dự án này với giá trị hợp đồng vào khoảng 1.000 tỷ đồng và được phân bổ trong giai đoạn 2025-2026. Theo đó, LNST của PVB sẽ cải thiện tích cực trong giai đoạn trên với ước tính vào khoảng 200 tỷ đồng.

Cập nhật luận điểm DHC

- Lũy kế 2T2024 đầu năm hoạt động xuất nhập khẩu của nước ta có sự tăng trưởng tốt svck, cụ thể tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 113,96 tỷ USD, tăng 18,6% svck. Hoạt động giao thương mùa cao điểm là động lực chính khiến cho giá giấy có sự hồi phục từ mức 7.500 đồng/kg vào tháng 9/2023 lên mức 8.900 đồng/kg vào tháng 2/2024 (tăng 18,7%).
- Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của khủng hoảng tại Biển Đỏ khiến chi phí vận chuyển tăng cao, kéo theo nguồn cung nguyên liệu khan hiếm làm cho giá giấy carton cũ (OCC) đầu vào cũng tăng trong kỳ, nhưng mức chỉ tăng khoảng 650 đồng/kg, tăng chậm hơn giá giấy đầu ra. Với tình hình hiện tại, DHC dự kiến giá giấy sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới khi các hoạt động thương mại khởi sắc và cân bằng lại chi phí nguyên liệu cao.
- Cập nhật về tiến độ dự án Giao Long GĐ3: Hiện tại, DHC duy trì quan điểm thận trọng và thời gian triển khai dự án là chưa chắc chắn. Doanh nghiệp vẫn đang trong quá trình tìm kiếm sản phẩm kinh doanh có giá trị gia tăng khả thi nhất (ví dụ: giấy kraft hoặc khăn giấy) cho dự án này, vì phân khúc giấy thông thường đang được đánh giá là dư cung. Với lợi thế về chi phí hàng đầu trong ngành giấy bao bì tại Việt Nam, chúng tôi kỳ vọng ban lãnh đạo DHC sẽ có thể đưa ra kế hoạch phát triển NM Giao Long GĐ3 một cách tối ưu nhất.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 📧 info@vds.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vds.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

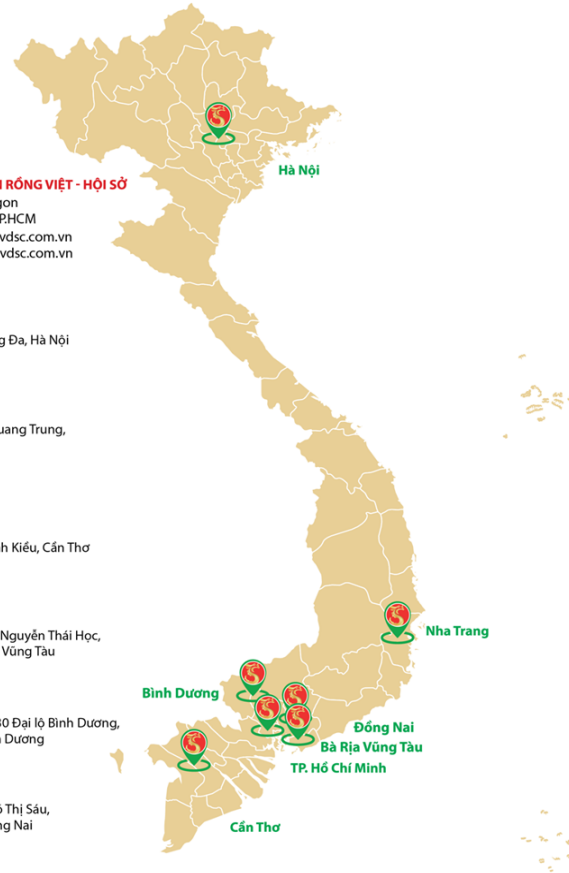
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RongViet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Nhân viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Lê Huỳnh Hương

Nhân viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

Nguyễn Đại Hiệp

Phó phòng

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

 Tầng 1 đến 8 Toà nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh



www.vdsc.com.vn

